

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 05-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Nô.

Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Thu T, sinh năm 1972; nơi sinh: Bình Dương; nơi ĐKNKTT: Ấp TL, xã BĐ, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường UH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trung Th và bà Lê Thị Ngọc Ph; tiền án, tiền sự: Không; có chồng tên Phạm Công T1 (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Tăng T3, sinh năm 1997; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi ĐKNKTT: Khóm STB, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Khu phố KL, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng T4 và bà Trần Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tăng T3: Bà Nguyễn Minh Trí là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Số 1, Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Đức L; HKTT: Thôn Q, Xã CC, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Nguyễn Công T, khu phố KL, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Tăng T5, sinh năm 1993; HKTT: Ấp STB, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Khu phố KL, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Minh N, sinh năm 1988. Vắng mặt;
2. Ông Từ Hoàng L, sinh năm 1976. Vắng mặt;
3. Ông Nguyễn Thành T6, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 11/9/2017, công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên tiến hành tuần tra trên địa bàn phường, khi đi đến đoạn đường gần ngã tư xã cũ thuộc khu phố Khánh Lộc thì phát hiện Tăng T3 điều khiển xe mô tô biển số 83P2 – 147.17 chở Bùi Đức L lưu thông theo hướng ngã tư xã cũ đi về cầu Khánh Vân có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T3 dừng xe lại kiểm tra thì phát hiện L đang cầm trên tay một bọc nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, L khai: chất tinh thể màu trắng trong bọc nylon là ma túy đá L vừa mới mua của T3 với giá 300.000 đồng để sử dụng. Công an phường Khánh Bình có lập biên bản thu giữ và niêm phong bọc nylon nghi vấn là ma túy, sau đó mời T3 và L về trụ sở làm việc. Tăng T3 khai số ma túy bán cho L là do T3 mua của Võ Thị Thu T.

Trên cơ sở lời khai của T3, Công an phường Khánh Bình đã phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành khám xét nơi ở của Võ Thị Thu T tại kios số 01 của nhà trọ Trần Đăng L thuộc tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã Tân Uyên. Quá trình khám xét phát hiện 22 bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng, gồm 11 bọc nylon hàn kín hai đầu, bên ngoài mỗi bọc có dán giấy màu xanh viết số “3” bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 05 bọc nylon hàn kín hai đầu, bên ngoài mỗi bọc có dán giấy màu xanh viết số “5” bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 02 bọc nylon hàn kín hai đầu, bên ngoài mỗi bọc có dán giấy màu xanh viết số “8” bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 02 bọc nylon miệng kéo dính, bên ngoài mỗi bọc có dán giấy màu xanh viết số “1,9” bên trong có chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận: Số chất tinh thể màu trắng trong 22 bọc nylon nói trên là ma túy đá của T mua về chia nhỏ, cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã lập biên bản niêm phong toàn bộ số ma túy này, ngoài ra còn thu giữ tài sản, đồ vật của T gồm: 01 bóp da màu xanh có hai khóa kéo; một hộp giấy carton; một cân điện tử màu đen nhãn hiệu Mingheng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc; một ống hút nhựa màu vàng; 04 bọc nylon có một đầu miệng kéo dính; 01 áo khoác màu nâu có ghi chữ “New York” trên áo; một chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Thu T; 03 cuộn băng keo màu xanh lá cây; một điện thoại di động Nokia màu đen.

Công an phường Khánh Bình lập hồ sơ, tạm giữ vật chứng và các tài liệu, đồ vật liên quan gồm: Tạm giữ của Tăng T3 số tiền 300.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân tên Tăng T3; 01 xe mô tô biển số 83P2-147.17; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên.

Bản kết luận giám định số 414/MT-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Đức L là Methamphetamine có trọng lượng 0,1203g;

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ tại kios của Võ Thị Thu T là Methamphetamine có trọng lượng 18,1227g;

Bản Cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Thị Thu T và Tăng T3 về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Thị Thu T khai: Do muốn có tiền trả nợ, T mua ma túy là Methamphetamine của người đàn ông tên “Bé Năm” không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực vòng xoay An Phú, thuộc phường An Phú, thị xã Thuận An về chia nhỏ ra để bán cho các con nghiện. T đã nhiều lần (khoảng 4 - 5 lần) bán ma túy cho Tăng T3, mỗi lần bán ma túy với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; mỗi lần T3 mua ma túy, T đều cho lại T3 số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng tùy vào số L ma túy mà T3 mua; ngoài ra T còn bán cho một số đối tượng khác không xác định được lai lịch, địa chỉ. Số ma túy thu giữ tại kios là của T mua về, chia nhỏ để bán cho người khác kiếm lời. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T thu lợi được số tiền 1.600.000 đồng.

Bị cáo Tăng T3 khai: T3 và Bùi Đức L có quan hệ là bạn bè quen biết nhau, T3 biết L là người nghiện ma túy vì đã từng sử dụng chung ma túy. T3 đã nhiều lần mua ma túy của T về sử dụng và bán lại cho L (khoảng 3-4 lần) Khoảng 19 giờ ngày 11/9/2017, L gọi điện hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) thì T3 đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực cổng Công ty Siêu Thịnh. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô đến kios của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì được T cho lại số tiền 20.000 đồng. Nhận được ma túy từ T, T3 điều khiển xe về chỗ đã hẹn với L thì L nhờ T3 chờ về nhà trọ của Lương, khi T3 vừa dừng xe thì bị lực lượng phòng chống tội phạm và Công an phường Khánh Bình kiểm tra, thu giữ số ma túy T3 vừa bán cho L và số tiền 300.000 đồng. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T3 thu lợi được số tiền 50.000 đồng

Người bào chữa cho bị cáo Tăng T3 trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên về tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo Tăng T3. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T3 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khmer) nên trình độ nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất có thể để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa cùng lời khai và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện Võ Thị Thu T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Tăng T3; Tăng T3 nhiều lần bán ma túy cho Bùi Đức L. Lời trình bày của các bị cáo là thống nhất với nhau, do đó có đủ cơ sở để khẳng định Bản cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Võ Thị Thu T và Tăng T3 về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là

phạm tội nhiều lần là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, năn hối cải; bị cáo T có cha mẹ ruột có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân chương và bằng khen cao quý; bị cáo T3 là người dân tộc thiểu số (Khmer) nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Võ Thị Thu T mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt Tăng T3 mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị tiêu hủy số ma túy thu giữ được của Võ Thị Thu T và Bùi Đức L; sung quỹ nhà nước số tiền và những chiếc điện thoại thu được của các bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội; buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng; bị cáo Tăng T3 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 50.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo T3 về việc bị cáo T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Tâm; lời khai của bị cáo T3 phù hợp với lời khai của Bùi Đức L về việc đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Đức L. Lời thừa nhận của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của Bùi Đức L cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được và tang vật thu giữ trong vụ án. Trên cơ sở đó có căn cứ để xác định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

3. Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã thực hiện.

Tại bản kết luận giám định số 414/MT-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận chất ma túy các bị cáo mua bán là Methamphetamine. Theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Thị Thu T cho bị cáo Tăng T3; hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo Tăng T3 cho Bùi Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999

được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây lên sự nghiện ngập cho người khác, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Do đó, Viện kiểm sát truy tố, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe các đối tượng khác, phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đối với bị cáo Võ Thị Thu T có cha mẹ ruột có công với cách mạng: Mẹ ruột được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; cha ruột được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì, Huân chương độc lập hạng Ba và nhiều bằng khen cao quý. Do đó, bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tăng T3 về việc bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khmer) nên trình độ nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt đối với các bị cáo mức hình phạt như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Đối với hành vi của Bùi Đức L mua ma túy của Tăng T3, trên đường đi về phòng trọ thì bị bắt, theo kết luận giám định số 414/MT-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì số ma túy thu giữ của L chưa đủ định lượng nên không xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên tên Bé Năm (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực vòng xoay An Phú thuộc phường An Phú thị xã Thuận An do chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 83P2-147.17 qua điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Tăng T5, anh trai của bị cáo Tăng T3. Ngày 11/9/2017 bị cáo T3 mượn xe của ông Tiền đi chơi, ông Tiền không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, không có lỗi

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại chiếc xe trên cho ông Tiền là đúng quy định.

Đối với bì thư đã được niêm phong ký hiệu 414/PC54/M1 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 14,5056 gam; 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 414/PC54/M2 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 2,1659 gam; 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 414/PC54/M3 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,0599 gam là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Chứng minh nhân dân mang tên Tăng T3 số 366168247 và Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Thu T số 280622906 là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng bạc số IMEI 354386065519048 và chiếc điện thoại Nokia màu đen số IMEI 357927/04/ 927856/0 là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc bóp da màu xanh có 2 khóa kéo; 01 hộp giấy carton màu vàng; 01 cân điện tử màu đen có nhãn hiệu Mingheng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc; 01 ống hút nhựa màu vàng có sọc đỏ, một đầu vạt nhọn, đầu còn lại hàn kín; 04 bịch nylon một đầu miệng kéo dính; 03 cuộn băng keo màu xanh lá cây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và chiếc áo khoác màu nâu có ghi chữ “New York” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Tăng T3 đây là tiền liên quan đến thực hiện tội phạm mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước, bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.600.000 đồng; bị cáo T3 phải nộp lại số tiền 50.000 đồng.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu T và bị cáo Tăng T3 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2017.

Xử phạt bị cáo Tăng T3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Thu T giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Thu T số 280622906; Trả lại cho bị cáo Tăng T3 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tăng T3 số 366168247.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 414/PC54/M1 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 14,5056 gam; 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 414/PC54/M2 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 2,1659 gam; 01 bì

thư đã được niêm phong ký hiệu 414/PC54/M3 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,0599 gam.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng bạc số IMEI 354386065519048 và chiếc điện thoại Nokia màu đen số IMEI 357927/04/927856/0.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bóp da màu xanh có hai khóa kéo; 01 hộp giấy carton màu vàng; 01 cân điện tử màu đen có nhãn hiệu Mingheng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc; 01 ống hút nhựa màu vàng có sọc đỏ, một đầu vạt nhọn, đầu còn lại hàn kín; 04 bịch nylon có một đầu miệng kéo dính; 03 cuộn băng keo màu xanh lá cây và chiếc áo khoác màu nâu có ghi chữ “New York”.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 07/02/2018.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

Buộc bị cáo Võ Thị Thu T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng);

Buộc bị cáo Tăng T3 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 50.000 đ (năm mươi ngàn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân